



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



⇒ Bộ Công Thương ban hành các Thông tư và Văn bản hợp nhất trong lĩnh vực phòng vệ thương mại



NGHỊ ĐỊNH

⇒ Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá sản phẩm đúc từ bột giấy nhập khẩu từ Việt Nam 3
- ♦ Bộ Công Thương ban hành các Thông tư và Văn bản hợp nhất trong lĩnh vực phòng vệ thương mại 5
- ♦ Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại 7
- ♦ Vương quốc Anh thông báo điều chỉnh danh sách các nước đang phát triển hưởng miễn trừ và thay đổi hạn ngạch thuế quan biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép 9

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ EU điều tra bán phá giá lốp xe từ Trung Quốc – Căng thẳng thương mại tiếp tục leo thang 11
- ♦ Việc Hoa Kỳ tạm hoãn thuế quan thúc đẩy thị trường thép Trung Quốc nhưng xuất khẩu vẫn hạn chế 12
- ♦ Tác động chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đối với ngành năng lượng tái tạo Đông Nam Á 13
- ♦ Thuế chống bán phá giá – Công cụ hiệu quả bảo vệ ngành sản xuất nội địa U-crai-na 14
- ♦ Hoa Kỳ lên kế hoạch áp thuế đối với vật liệu pin nhập khẩu từ Trung Quốc 15
- ♦ Trung Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nhựa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc) 16

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng ống đồng vào thị trường Ca-na-đa 17

Hoa Kỳ ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá sản phẩm đúc từ bột giấy nhập khẩu từ Việt Nam



Vừa qua, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá với sản phẩm đúc từ bột giấy nhập khẩu từ Việt Nam. Thông tin vụ việc cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

- Sản phẩm bị đề nghị điều tra: Sản phẩm đúc từ bột giấy (Molded fiber products), mã HS của sản phẩm: 4823.70.0020 và 4823.70.0040; một số mã khác: 4823.61.20, 4823.61.40, 4823.69.20, 4823.69.40.

- Nguyên đơn: Genera, Tellus Products, LLC, and the United Steel, Paper and Forestry, Rubber, Manufacturing, Energy, Allied Industrial and Service Workers International Union, AFL-CIO (“USW”).

- Thời kỳ điều tra chống bán phá giá: Ngày 01/4/2024 – 30/9/2024.

2. Nội dung kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá

Theo kết luận sơ bộ mà DOC vừa ban hành, mức thuế chống bán phá giá sơ bộ (sau khi đã điều chỉnh với thuế chống trợ cấp) như sau:

- **Công ty bị đơn bắt buộc:** Mức thuế chống bán phá giá là **0,76%**.

- **Công ty được hưởng thuế suất riêng rẽ:** Mức thuế chống bán phá giá là **0,76%** (được tính dựa trên mức thuế của công ty bị đơn bắt buộc).

- **Các công ty khác** (công ty không trả lời Bản câu hỏi lượng và giá trị và không nộp

đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ): Mức thuế chống bán phá giá toàn quốc được tính dựa trên thông tin sẵn có bất lợi là **211,60%**.

Trong khi đó, mức thuế chống bán phá giá sơ bộ với các doanh nghiệp Trung Quốc (cùng bị điều tra sản phẩm này) là từ 47,44% đến 477,97%.

Đây có thể coi là kết quả tích cực ban đầu đối với doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu sản phẩm trên sang thị trường Hoa Kỳ (các doanh nghiệp hợp tác cũng đang chịu mức thuế chống trợ cấp sơ bộ ở mức thấp là 3,39%). Mặc dù vậy, các doanh nghiệp vẫn cần thận trọng do DOC có thể điều chỉnh mức thuế tại kết luận cuối cùng của vụ việc.

3. Quy trình, thủ tục tiếp theo và khuyến nghị

Theo quy trình điều tra, sau khi có kết luận sơ bộ, DOC sẽ tiến hành thẩm tra tại chỗ doanh nghiệp Việt Nam để xác minh thông tin cung cấp.

Ngoài ra, DOC cũng cho phép các bên nộp bình luận về phạm vi sản phẩm (case brief) trong vòng 30 ngày sau ngày ban hành kết luận sơ bộ phạm vi sản phẩm (*ngày ban hành kết luận sơ bộ phạm vi sản phẩm là ngày 06/5/2025*) và phản biện về phạm vi sản phẩm (rebuttal brief) trong vòng 7 ngày sau thời hạn nộp bình luận về phạm vi sản phẩm.

Dự kiến, DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng về chống bán phá giá vào ngày 21/7/2025 (*có thể được gia hạn*).

Nhằm đạt được kết quả tích cực trong kết luận cuối cùng, Cục Phòng vệ thương mại khuyến nghị các doanh nghiệp liên quan theo sát diễn biến của vụ việc và tiếp tục hợp tác đầy đủ với DOC do DOC vẫn có thể thay đổi mức thuế tại kết luận cuối cùng.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Email: thona@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn.



Bộ Công Thương ban hành các Thông tư và Văn bản hợp nhất trong lĩnh vực phòng vệ thương mại

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Công Thương, ngày 15 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành 05 Thông tư như sau:

1. Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại, thay thế Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại và Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2019/TT-BCT;

2. Thông tư số 27/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về phòng vệ thương mại;

3. Thông tư số 28/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công



Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu về phòng vệ thương mại;

4. Thông tư số 29/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2022/TT-BCT ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực;

5. Thông tư số 30/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công

Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Cả 05 Thông tư nêu trên đều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, cùng thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại).

Việc xây dựng ban hành các Thông tư mới trong lĩnh vực phòng vệ thương mại là cần thiết nhằm bảo đảm sự phù hợp thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế cũng như góp phần góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất trong nước, bảo vệ uy tín, lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Cùng với đó, ngày 20 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã ban hành 04 văn bản hợp nhất đối với 04 Thông tư sửa đổi, bổ sung nêu trên, bao gồm:

- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương: Thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về phòng vệ thương mại;

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương: Thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu về phòng vệ thương mại;

- Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương: Thông tư hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực;

- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương: Thông tư quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Các văn bản hợp nhất được ban hành tuân thủ theo các quy định pháp luật về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, góp phần bảo đảm cho hệ thống pháp luật đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật./.

Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại



Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, việc sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để ngăn chặn những thiệt hại của hàng nhập khẩu gây ra đối với hàng hóa sản xuất trong nước đã và đang trở thành xu thế chung của tất cả các quốc gia. Do vậy, các chế định về phòng vệ thương mại đã trở thành nội dung quan trọng trong khuôn khổ pháp luật về thương mại quốc tế của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nói chung, cũng như trong hệ thống pháp luật của từng quốc gia thành viên nói riêng. Trong đó, pháp luật phòng vệ thương mại luôn có vị trí quan trọng và được các nước

áp dụng khá phổ biến để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước trước sự cạnh tranh không lành mạnh từ hàng hóa nhập khẩu bán phá giá, được trợ cấp hoặc sự gia tăng quá mức từ hàng hóa nhập khẩu.

Sau gần 07 năm thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết và lấy ý kiến của các Bộ ngành, địa phương trên toàn quốc, qua đó cho thấy còn tồn tại một số bất cập, hạn chế trong quá trình thực thi. Những hạn chế, bất cập của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP đã có tác động

đến hiệu quả của việc điều tra, áp dụng, rà soát, chống lẫn tránh hoặc ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại trong thời gian qua. Do đó, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP là cần thiết nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tế cũng như góp phần bảo đảm sự phù hợp thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất trong nước và bảo vệ uy tín, lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, thay thế Nghị định số 10/2018/NĐ-CP. Việc xây dựng Nghị định thay thế nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia hội nhập quốc tế về kinh tế, kịp thời sửa đổi, bổ sung khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng vệ thương mại, tạo thuận lợi trong áp dụng pháp luật.

Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại

thương về cách xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; căn cứ tiến hành, trình tự, thủ tục, thời hạn, nội dung, căn cứ chấm dứt điều tra vụ việc phòng vệ thương mại; áp dụng, rà soát biện pháp phòng vệ thương mại; xác định trợ cấp và biện pháp chống trợ cấp; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra; xử lý biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Nghị định 86/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Nghị định số 10/2018/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, rà soát việc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, rà soát việc áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại được Cơ quan điều tra thông báo đã tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra, rà soát đầy đủ và hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được giải quyết theo quy định của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP.

Vương quốc Anh thông báo điều chỉnh danh sách các nước đang phát triển hưởng miễn trừ và thay đổi hạn ngạch thuế quan biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép

Vừa qua, Cơ quan Phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh (TRA) đã thông báo điều chỉnh danh sách các nước đang phát triển hưởng miễn trừ và thay đổi hạn ngạch thuế quan biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép. Việc điều chỉnh dựa trên kết quả TRA tiến hành rà soát biện pháp tự vệ áp dụng với 14 nhóm sản phẩm thép nhập khẩu. Sau quá trình điều tra rà soát, TRA đề xuất một số điều chỉnh sau:



- Điều chỉnh danh sách các nước đang phát triển được hưởng miễn trừ: TRA đề xuất đưa ra khỏi danh sách loại trừ áp dụng biện pháp tự vệ với 6 nước đang phát triển gồm Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, UAE, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ do thị phần nhập khẩu thép vào Anh của mỗi nước đã vượt ngưỡng 3% trong thời kỳ điều tra (từ 01/01/2024 đến 31/12/2024).

- TRA đánh giá rằng hạn ngạch còn dư của các nhóm thép 5, 16, 17, 21 đã sử dụng hết trong ít nhất một Quý trong POI, nhiều nhóm khác ghi nhận mức sử dụng hạn ngạch cao trong POI. Ngoài ra, TRA cho rằng có sự thay đổi đáng kể nhu cầu thép trên phạm vi toàn cầu và tại UK, coi đây là sự thay đổi hoàn cảnh dẫn tới cần phải điều chỉnh cơ chế hạn ngạch để giúp ngành sản xuất thép UK giảm áp lực. Do đó, TRA khuyến nghị điều chỉnh cơ chế hạn ngạch như sau:

- + Hạn ngạch không sử dụng hết không được chuyển sang quý tiếp theo.
- + Các nước được cấp hạn ngạch riêng sẽ không được sử dụng hạn ngạch còn dư trong quý cuối cùng.
- + Từ 01/10/2025, cần áp dụng mức trần cho hạn ngạch còn dư trong các nhóm sau: Nhóm 4: 40%; Nhóm 7: 40%; Nhóm 13: 40%.

Chi tiết đề xuất phân bổ hạn ngạch xin xem trong tài liệu kèm theo dưới đây. Đối với Việt Nam, UK dự kiến thay đổi phân bổ hạn ngạch với các nhóm sau:

Nhóm	Phân bổ hạn ngạch hiện tại (thị phần nhập khẩu 1/2022-12/2022)	Phân bổ hạn ngạch đề xuất (thị phần nhập khẩu từ 01/2024-12/2024)
1A (Thép tấm và dải cán nóng không hợp kim và hợp kim khác)	Miễn trừ (0%)	Theo hạn ngạch còn dư (thị phần 4,3%)
1B (Thép tấm và dải cán nóng không hợp kim và hợp kim khác) (sử dụng được phép)	Miễn trừ (0%)	Theo mức hạn ngạch toàn cầu (thị phần 4,3%)
5 (Thép tấm mạ hữu cơ)	Còn dư (8,7%)	Được miễn trừ (thị phần 2,2%)

Cùng với đề xuất nêu trên, TRA mời các bên liên quan gửi bình luận đối với báo cáo kết luận cuối cùng muộn nhất là 23:59 giờ UK ngày 26 tháng 5 năm 2025 trên hệ thống Trade Remedies Service (<https://www.trade-remedies.service.gov.uk/accounts/login/?next=/dashboard/>) hoặc gửi email tới TQ0066@traderemedies.gov.uk. Bản bình luận cần được gửi kèm phiên bản công khai hoặc tóm tắt bản công khai.

Các nước thành viên WTO bị ảnh hưởng bởi những điều chỉnh này, mà muốn tham vấn với UK, có thể gửi yêu cầu qua Phái đoàn UK tại Geneva và thỏa thuận thời gian thích hợp để tham vấn. Tham vấn sẽ được tổ chức qua MS Teams và được tiến hành tuân thủ theo Điều 12.3 Hiệp định về biện pháp Tự vệ của WTO.

Chi tiết xin liên hệ:

Phòng Xử lý Phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương – Số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Cán bộ phụ trách: Nguyễn Việt Hà

Email: hanv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.

EU điều tra bán phá giá lốp xe từ Trung Quốc – Căng thẳng thương mại tiếp tục leo thang

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, Ủy ban châu Âu (EC) thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm lốp xe ô tô con và xe tải hạng nhẹ nhập khẩu từ Trung Quốc, sau khi cơ quan này nhận được đơn khiếu nại từ ngành công nghiệp lốp xe EU. Động thái này có thể dẫn đến các mức thuế mới nếu EC xác định rằng các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc gây thiệt hại cho các nhà sản xuất EU.

Theo thông báo từ EC, cuộc điều tra có thể kéo dài 14 tháng, với khả năng áp dụng biện pháp tạm thời trong vòng 8 tháng nếu có bằng chứng sơ bộ về hành vi bán phá giá.

Cuộc điều tra mới này diễn ra trong bối cảnh EU đã áp thuế chống trợ cấp lên tới 45% đối với xe điện Trung Quốc vào năm 2024, khiến Trung Quốc có phản ứng gay gắt đáp trả. Theo các chuyên gia, nếu EC áp thuế chống bán phá giá đối với lốp xe, ngành công nghiệp ô tô và lốp xe EU cũng sẽ chịu ảnh hưởng, chưa kể đến tác động đối với người tiêu dùng châu Âu.

Giới phân tích đánh giá rằng EU đang thể hiện thái độ phức tạp đối với Trung Quốc. Theo chuyên gia nghiên cứu cấp cao tại Viện Nghiên cứu châu Âu thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, châu Âu vừa dựa vào thị trường, công nghệ và chuỗi cung ứng

của Trung Quốc, nhưng đồng thời cũng lo ngại về sự cạnh tranh từ nước này.

Trước đây, vào năm 2018, EC cũng đã công bố thuế tạm thời đối với sản phẩm lốp xe tải và xe buýt nhập khẩu từ Trung Quốc.

Theo ông Cao Phong, phát ngôn viên Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết EC vẫn đang áp dụng phương pháp "quốc gia tương tự", tức là sử dụng dữ liệu kinh doanh của các nước khác thay vì dữ liệu của Trung Quốc, khiến biên độ bán phá giá bị nâng lên một cách không công bằng.

Trung Quốc cảnh báo rằng nếu EU áp thuế mới, điều này không chỉ tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp Trung Quốc, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển dài hạn của ngành sản xuất lốp xe của châu Âu.

EC cho biết các biện pháp phòng vệ thương mại này nhằm bảo vệ ngành công nghiệp EU trước những tác động tiêu cực từ thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, các nhà phân tích cảnh báo rằng chi phí sản xuất xe tại EU có thể tăng lên, gây ra khó khăn cho các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Mặc dù quyết định cuối cùng chưa được đưa ra, nhưng cuộc điều tra này tiếp tục làm leo thang căng thẳng thương mại giữa EU và Trung Quốc, đặt ngành công nghiệp ô tô và lốp xe vào một cuộc đối đầu mới.

Tổng hợp từ Reuters (reuters.com)

Việc Hoa Kỳ tạm hoãn thuế quan thúc đẩy thị trường thép Trung Quốc nhưng xuất khẩu vẫn hạn chế

Hoa Kỳ và Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận tạm thời về thuế quan, giúp thị trường thép Trung Quốc phục hồi và giảm bớt tâm lý bi quan về nhu cầu xuất khẩu cũng như tiêu thụ nội địa.

Một số công ty sản xuất thiết bị gia dụng tại Trung Quốc đã bắt đầu tăng cường dự trữ hàng tồn kho, khiến nhu cầu ngắn hạn tăng lên. Tuy nhiên, tình hình đơn hàng xuất khẩu thực tế vẫn chưa cải thiện đáng kể.

Các nhà sản xuất đang tập trung hoàn thành các đơn hàng trước đó, đặc biệt là đối với thị trường Đông Nam Á.

Hai lý do chính khiến xuất khẩu thép Trung Quốc vẫn bị hạn chế. Một là, giá thép cuộn cán nóng (HRC) tăng, làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá so với các nhà cung cấp Việt Nam. Hai là, Hoa Kỳ vẫn duy trì thuế áp dụng theo Điều 232, kết hợp với các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp, khiến tổng mức thuế nhập khẩu lên tới 65%.

Ngoài ra, khách hàng nước ngoài lo ngại chi phí tăng cao sau khi thời gian tạm hoãn thuế kết thúc, nên họ đặt hàng trước để dự trữ, điều này chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn mà không cải thiện nhu cầu thép trong trung và dài hạn.

Tồn kho thép của các công ty sản xuất thiết bị gia dụng tại Trung Quốc đã đạt mức cao mới vào thời điểm tháng 5 năm 2025, trong khi ngành sản xuất hạ nguồn đang bước vào mùa thấp điểm.

Mặc dù thỏa thuận tạm hoãn thuế đã giúp cải thiện tâm lý thị trường, nhưng triển vọng dài hạn vẫn chưa chắc chắn, và nhu cầu thép vẫn ở mức thấp.

Trung Quốc hiện chiếm hơn 50% sản lượng thép toàn cầu, với xuất khẩu dự kiến đạt 109 triệu tấn trong năm nay – mức cao nhất trong 8 năm. Tuy nhiên, với việc Hoa Kỳ tái áp dụng thuế 25% đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc vào tháng 3/2025, xuất khẩu thép của Trung Quốc có thể giảm xuống 96 triệu tấn.

Ngoài ra, các vụ kiện chống bán phá giá đối với thép Trung Quốc đã tăng mạnh, với 29 vụ kiện lớn được khởi xướng từ đầu năm 2024 đến tháng 2/2025, cao hơn đáng kể so với 15 vụ việc trong giai đoạn 2020-2023.

Các cảng xuất khẩu chính của Trung Quốc ở Thiên Tân, Liêu Ninh và Thượng Hải xử lý hơn 50% tổng lượng thép xuất khẩu, với các điểm đến hàng đầu bao gồm Vịnh Ả-rập (11,2%), In-đô-nê-xi-a (8,4%) và Việt Nam (7,7%).

Tổng hợp từ Yieh (yieh.com)

Tác động chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đối với ngành năng lượng tái tạo Đông Nam Á

Theo quyết định mới nhất của Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) sẽ ban hành lệnh áp thuế chống trợ cấp và chống bán phá giá đối với các sản phẩm pin mặt trời nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.



Các mức thuế mới có thể làm tăng chi phí sản xuất pin mặt trời tại Hoa Kỳ, đặc biệt khi các nhà sản xuất nội địa đang mở rộng quy mô nhờ Đạo luật Giảm lạm phát (IRA) năm 2022, vốn cung cấp tín dụng thuế cho sản xuất năng lượng sạch.

Theo DOC, một số công ty Trung Quốc đã lẩn tránh thuế bằng cách đặt các nhà máy sản xuất tại Đông Nam Á, dẫn đến cuộc điều tra và áp thuế mới.

Các mức thuế cụ thể bao gồm:

- Công ty Jinko Solar (Ma-lai-xi-a): 41,56%
- Công ty Trina Solar (Thái Lan): 375,19%
- Các công ty Cam-pu-chia: 3.521%
- Một số nhà sản xuất Việt Nam: lên tới 46%

Hiệp hội Công nghiệp Năng lượng mặt trời Hoa Kỳ (SEIA) cảnh báo rằng các mức thuế mới có thể gây hại cho các nhà sản xuất nội địa bằng cách làm tăng chi phí cho người mua.

Trong khi đó, các nhà sản xuất Hoa Kỳ như Hanwha Qcells và First Solar cho rằng các sản phẩm giá rẻ được trợ cấp và bán phá giá của Trung Quốc đang tràn ngập thị trường Hoa Kỳ.

Các chuyên gia dự báo rằng giá pin năng lượng mặt trời tại Hoa Kỳ có thể tăng từ 0,08–0,12 USD/watt, khiến chi phí lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời tăng lên hàng nghìn USD.

Ngoài ra, một số nhà sản xuất đang chuyển hướng sản xuất sang In-đô-nê-xi-a và Lào để tránh các mức thuế mới.

Tổng hợp từ South China Morning Post (scmp.com)

Thuế chống bán phá giá – Công cụ hiệu quả bảo vệ ngành sản xuất nội địa U-crai-na

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Hội nghị "Chiến tranh thương mại: Nghệ thuật phòng vệ" được tổ chức tại thủ đô Kiev, chủ tịch Hiệp hội Ukrcement, ông Pavlo Kachur, khẳng định rằng thuế chống bán phá giá là công cụ hiệu quả hơn để thúc đẩy phát triển kinh tế trong các cuộc điều tra thương mại.

Ông nhấn mạnh: "Có hai công cụ để bảo vệ thị trường – thuế chống bán phá giá và cam kết giá. Sự khác biệt chính là trong một trường hợp, điều chỉnh giá mang lại lợi ích cho ngân sách nhà nước, và trong trường hợp còn lại các nhà sản xuất nước ngoài sẽ được đảm bảo quyền lợi".

Trong một báo cáo của Ủy ban Liên ngành về Thương mại quốc tế U-crai-na (ICIT) cho biết chính phủ đang xem xét lại các biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm xi măng nhập khẩu từ Nga, Bê-la-rút và Môn-đô-va do các mức thuế hiện tại sắp hết hiệu lực. Năm 2019, ICIT đã áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm clinker và xi măng (thuộc các mã HS 2523 10 và 2523 29) như sau:

- Các công ty Bê-la-rút: 57,03%
- Các công ty Môn-đô-va: 94,46%
- Các công ty Nga: 114,95%

Các mức thuế trên có hiệu lực trong 5 năm và đã được gia hạn thêm một năm sau khi cơ quan điều tra rà soát cuối kỳ vào năm 2024.

Ngoài ra, U-crai-na cũng đã gia hạn thuế đối với thép chống ăn mòn nhập khẩu từ Trung Quốc và Nga, với mức thuế lần lượt là 22,78% và 47,57%.

Theo ICIT, các biện pháp này nhằm ngăn chặn tình trạng bán phá giá, trong đó các sản phẩm nhập khẩu được bán với giá thấp hơn giá trị thị trường, gây tổn hại cho các nhà sản xuất U-crai-na.

Bộ Kinh tế U-crai-na nhấn mạnh rằng việc bảo vệ thị trường nội địa khỏi các hành vi thương mại không công bằng là ưu tiên hàng đầu, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu áp lực từ chiến tranh.

Theo ông Pavlo Kachur, thuế chống bán phá giá là công cụ hiệu quả hơn để bảo vệ ngành sản xuất nội địa và hỗ trợ ngân sách quốc gia.

"Trong thời điểm mà mỗi hryvnia (đơn vị tiền tệ chính thức của U-crai-na) đóng góp vào ngân sách đều quan trọng – đặc biệt là cho quốc phòng – thuế chống bán phá giá giúp bổ sung ngân sách nhà nước và bảo vệ ngành sản xuất nội địa," ông Kachur nhấn mạnh.

Ngoài sản phẩm xi măng, U-crai-na cũng đang mở rộng điều tra chống bán phá giá đối với các sản phẩm cáp và dây điện nhập khẩu từ A-déc-bai-gian, U-dơ-bê-ki-xtan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Bộ trưởng Kinh tế, bà Yulia Svyrydenko khẳng định rằng U-crai-na sẽ tiếp tục bảo vệ thị trường nội địa theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đồng thời khuyến khích các nhà sản xuất trong nước báo cáo các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh.

Tổng hợp từ Interfax (interfax.com)

Hoa Kỳ lên kế hoạch áp thuế đối với vật liệu pin nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành quyết định sơ bộ về việc áp thuế chống trợ cấp đối với các thành phần quan trọng của pin nhập khẩu từ Trung Quốc, sau khi xác định rằng các vật liệu pin được chính phủ trợ cấp.

Cuộc điều tra tập trung vào vật liệu cực dương hoạt tính, thành phần quan trọng trong pin xe điện (EV), bao gồm graphite và silicon.

Các nhà sản xuất graphite tại Hoa Kỳ đã yêu cầu điều tra về việc Trung Quốc trợ cấp cho ngành công nghiệp này, khiến giá cả giảm xuống mức khó cạnh tranh.

Theo DOC, một số công ty Trung Quốc đang hưởng lợi từ trợ cấp lên tới 721%, bao gồm công ty Huzhou Kaijin New Energy Technology Corp. và công ty Panasonic Global Procurement China Co..

Việc tăng thuế có thể làm tăng chi phí sản xuất xe điện tại Hoa Kỳ, đặc biệt khi kế hoạch thuế của Đảng Cộng hòa đang xem xét loại bỏ các khoản tín dụng thuế dành cho người tiêu dùng mua xe điện.

Ngoài ra, Hoa Kỳ vẫn đang tiến hành một cuộc điều tra riêng về việc định giá không công bằng, có thể dẫn đến các biện pháp bổ sung.

Trung Quốc là nhà sản xuất graphite lớn nhất thế giới, và các nhà sản xuất pin tại Hoa Kỳ phụ thuộc nhiều vào nguồn cung cấp từ Trung Quốc.

Các chuyên gia cảnh báo rằng nếu xuất khẩu graphite từ Trung Quốc giảm, ngành công nghiệp Hoa Kỳ có thể đối mặt với tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng

Tổng hợp từ The Business Times (businesstimes.com.sg)

Trung Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm nhựa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc)

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, Trung Quốc ban hành các mức thuế chống bán phá giá lên tới 74,9% đối với sản phẩm POM copolymers, một loại nhựa công nghiệp nhập khẩu từ Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc). Đây là động thái tiếp theo trong chuỗi căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và các đối tác lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ, sau khi Tổng thống Donald Trump áp thuế cao đối với xe điện, chip máy tính và nhiều mặt hàng nhập khẩu của Trung Quốc.

Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, sản phẩm POM copolymers có thể thay thế một phần kim loại như đồng và kẽm, được sử dụng rộng rãi trong sản xuất các bộ phận ô tô, thiết bị điện tử và thiết bị y tế.

Cuộc điều tra chống bán phá giá đối với POM copolymers bắt đầu vào tháng 5/2024, và tháng 1/2025, Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo sơ bộ rằng các sản phẩm POM copolymers nhập khẩu từ Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Đài Loan (Trung Quốc) có hành vi bán phá giá. Bộ Thương mại Trung Quốc sau đó đã áp dụng các biện pháp tạm thời dưới dạng tiền đặt cọc từ ngày 24/1.

Theo thông báo mới nhất, các mức thuế chống bán phá giá cụ thể như sau:

- Các công ty của Hoa Kỳ: 74,9% (mức thuế cao nhất)
- Các công ty của EU: 34,5%
- Các công ty của Nhật Bản: 35,5%; ngoại trừ công ty Asahi Kasei Corp, chỉ bị áp thuế 24,5%
- Các công ty của Đài Loan (Trung Quốc): 32,6%, riêng công ty Formosa Plastics chịu mức thuế 4%, và công ty Polyplastics Taiwan chịu mức 3,8%.

Căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang có dấu hiệu hạ nhiệt, sau khi hai bên đồng ý giảm thuế đối ứng trong vòng 90 ngày.

Tuy nhiên, tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), các chuyên gia đã cảnh báo về những thách thức cơ bản đối với hệ thống thương mại toàn cầu. Các chuyên gia nhận định rằng dù thuế chống bán phá giá có thể giúp bảo hộ ngành công nghiệp nội địa, nhưng cũng có nguy cơ làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tổng hợp từ The Japan Times (japantimes.co.jp)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng ống đồng vào thị trường Ca-na-đa

1. Mô tả mặt hàng ống đồng

Ống đồng là một loại vật liệu kim loại quan trọng, được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống và công nghiệp nhờ vào những đặc tính ưu việt mà ít loại vật liệu nào có thể thay thế được. Về mặt cấu tạo, ống đồng thường được sản xuất từ đồng nguyên chất có độ tinh khiết cao (trên 99%), mang lại màu đỏ ánh kim đặc trưng, đồng thời đảm bảo các tính chất cơ lý cần thiết trong quá trình sử dụng. Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của ống đồng là khả năng dẫn nhiệt và dẫn điện rất tốt, chỉ đứng sau bạc trong số các kim loại, do đó ống đồng được sử dụng phổ biến trong ngành điện lạnh và điện tử. Ngoài ra, ống đồng còn có độ bền cơ học cao, khả năng chịu áp lực và nhiệt độ lớn mà không bị biến dạng hay nứt vỡ, giúp nâng cao độ bền và tuổi thọ cho các hệ thống kỹ thuật.

Ống đồng có tính dẻo tốt, dễ uốn cong và tạo hình mà không cần gia công phức tạp, rất thuận tiện cho việc lắp đặt trong các không gian chật hẹp hoặc hệ thống đường ống có nhiều góc cua. Đồng thời, loại vật liệu này còn nổi bật với khả năng chống ăn mòn cao, không bị rỉ sét khi tiếp xúc với nước hoặc không khí, phù hợp để sử dụng

trong các môi trường có độ ẩm cao hoặc yêu cầu vệ sinh nghiêm ngặt. Trên thị trường hiện nay, ống đồng được phân loại chủ yếu thành hai nhóm là ống đồng mềm và ống đồng cứng. Ống đồng mềm thường được cuộn thành vòng, dễ vận chuyển và lắp đặt, thích hợp cho các hệ thống điều hòa không khí, tủ lạnh hoặc máy nước nóng. Trong khi đó, ống đồng cứng thường có dạng thanh thẳng, được dùng phổ biến trong hệ thống cấp thoát nước, dẫn khí, hoặc các hệ thống áp lực trong công nghiệp.

Bên cạnh đó, ống đồng còn được sản xuất theo nhiều tiêu chuẩn quốc tế khác nhau như ASTM B280 (Mỹ), JIS H3300 (Nhật Bản), EN 12735 (châu Âu)... để đảm bảo tính tương thích với các thiết bị và hệ thống kỹ thuật hiện đại. Các kích thước ống đồng cũng rất đa dạng, từ đường kính nhỏ chỉ vài mm đến hơn 1 inch, độ dày ống tùy thuộc vào từng yêu cầu kỹ thuật cụ thể. Nhờ vào những đặc điểm nổi bật như độ bền cao, dẫn nhiệt tốt, kháng ăn mòn và dễ thi công, ống đồng đã trở thành vật liệu không thể thiếu trong nhiều lĩnh vực từ dân dụng cho đến công nghiệp nặng, góp phần nâng cao hiệu quả và độ an toàn cho các hệ thống kỹ thuật hiện đại.

Quy trình sản xuất ống đồng

Quy trình sản xuất ống đồng là một chuỗi các công đoạn kỹ thuật phức tạp, đòi hỏi sự chính xác cao để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của nhiều ngành công nghiệp khác nhau như điện lạnh, cơ khí, xây dựng hay cấp thoát nước. Quá trình bắt đầu từ bước nấu chảy và tinh luyện đồng. Nguyên liệu chủ yếu là đồng cathode có độ tinh khiết cao hoặc đồng phế liệu được tuyển chọn kỹ lưỡng sẽ được đưa vào lò luyện, đun nóng đến nhiệt độ khoảng 1.083°C – nhiệt độ nóng chảy của đồng. Trong quá trình này, các tạp chất sẽ được loại bỏ nhằm đảm bảo chất lượng kim loại đầu vào đạt chuẩn, thường trên 99,9% đồng nguyên chất. Sau khi nấu chảy, đồng lỏng được rót vào khuôn thông qua phương pháp đúc liên tục hoặc bán liên tục để tạo thành các phôi đồng có dạng thỏi tròn hoặc hình ống. Đây là tiền thân của ống đồng thành phẩm sau này.

Tiếp theo, các phôi đồng sẽ được nung lại và đưa vào công đoạn cán hoặc kéo nóng để giảm kích thước, định hình sơ bộ. Sau đó, sản phẩm bán thành phẩm được làm nguội và tiếp tục trải qua quá trình kéo nguội nhiều lần qua hệ thống khuôn có đường kính giảm dần để tạo thành các ống đồng có kích thước mong muốn. Đây là công đoạn then chốt nhằm đảm bảo độ chính xác về kích thước,

độ dày thành ống cũng như độ nhẵn của bề mặt. Tuy nhiên, do quá trình kéo nguội làm cho vật liệu trở nên cứng và giòn hơn, nên để phục hồi tính dẻo và loại bỏ ứng suất bên trong, ống đồng sẽ được đưa vào lò ủ ở nhiệt độ từ 300°C đến 600°C để làm mềm – đây được gọi là quá trình ủ mềm. Đối với các sản phẩm yêu cầu tính linh hoạt cao như ống đồng mềm dùng trong hệ thống điều hòa, công đoạn này đặc biệt quan trọng.

Sau khi ủ mềm, sản phẩm được đưa đến khâu kiểm tra chất lượng. Tại đây, các ống đồng sẽ được kiểm tra toàn diện về kích thước, độ dày thành ống, độ bền kéo, độ giãn dài, tính chất bề mặt cũng như thành phần hóa học để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như ASTM (Mỹ), JIS (Nhật Bản), hay EN (Châu Âu). Những ống đạt chuẩn sẽ được cắt theo chiều dài yêu cầu (đối với ống cứng) hoặc cuộn tròn (đối với ống mềm), sau đó được đóng gói bằng màng nhựa hoặc bao bì chuyên dụng, đồng thời hai đầu ống được bịt kín để tránh bụi bẩn và oxy hóa trong quá trình vận chuyển và lưu kho. Toàn bộ quy trình sản xuất ống đồng không chỉ yêu cầu máy móc hiện đại mà còn cần sự giám sát chặt chẽ về kỹ thuật để đảm bảo mỗi sản phẩm đều đạt chất lượng đồng đều, phục vụ hiệu quả cho các công trình và hệ thống kỹ thuật đòi hỏi độ bền và độ chính xác cao.

Thị trường ống đồng của Ca-na-đa và xu hướng

Thị trường ống đồng tại Ca-na-đa đang trải qua giai đoạn phát triển ổn định, với nhiều xu hướng mới nổi bật, phản ánh sự chuyển dịch trong nhu cầu công nghiệp và các chính sách thương mại. Theo báo cáo của IndexBox, năm 2024, thị trường ống và ống dẫn đồng của Ca-na-đa đã tăng 0,8% lên 607 triệu USD, đánh dấu năm tăng trưởng thứ hai liên tiếp sau hai năm suy giảm. Tuy nhiên, mức tiêu thụ tổng thể vẫn duy trì xu hướng tương đối ổn định trong giai đoạn từ 2019 đến 2024.

Một trong những động lực chính thúc đẩy nhu cầu ống đồng tại Ca-na-đa là sự phát triển của các ngành công nghiệp như xây dựng, ô tô, HVAC (hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí) và hệ thống ống nước. Nhu cầu ngày càng tăng trong các lĩnh vực này đã góp phần vào sự tăng trưởng đáng kể của thị trường ống đồng trong những năm gần đây.

Về thương mại quốc tế, Ca-na-đa chủ yếu nhập khẩu ống đồng từ Hoa Kỳ, Trung Quốc và Việt Nam, chiếm khoảng 67% tổng giá trị nhập khẩu. Đồng thời, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu chính của Ca-na-đa, chiếm 91% tổng giá trị xuất khẩu ống đồng.

Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với những thách thức, đặc biệt là về thương mại

quốc tế. Cơ quan Dịch vụ Biên giới Ca-na-đa (CBSA) đã tiến hành xem xét việc tiếp tục áp dụng các biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp đối với ống đồng nhập khẩu từ các quốc gia như Bra-xin, Trung Quốc, Hy Lạp, Mê-hi-cô và Hàn Quốc. CBSA nhận định rằng việc chấm dứt các biện pháp này có thể dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và trợ cấp, ảnh hưởng đến ngành công nghiệp trong nước.

Về xu hướng tương lai, thị trường ống đồng Ca-na-đa dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt là trong các ứng dụng liên quan đến công nghệ và y tế. Sự gia tăng trong xây dựng cơ sở hạ tầng làm mát cho các trung tâm dữ liệu, hệ thống phân phối khí y tế trong các bệnh viện mới, và chuyển đổi sang hệ thống làm mát bằng CO2 trong các siêu thị lớn đang tạo ra nhu cầu bổ sung cho sản phẩm ống đồng.

Theo dự báo của Grand View Research, thị trường ống đồng Ca-na-đa sẽ đạt gần 275 triệu USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 4,1%. Một số xu hướng chính có thể định hình tương lai của thị trường này gồm:

- Chuyển đổi xanh: Chính phủ Ca-na-đa đang đẩy mạnh các chương trình giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, dẫn đến nhu cầu

sử dụng ống đồng trong hệ thống năng lượng mặt trời, địa nhiệt, và tòa nhà xanh ngày càng tăng.

- Phát triển công nghiệp dữ liệu và AI: Sự gia tăng các trung tâm dữ liệu và công nghệ cao tại Ca-na-đa kéo theo nhu cầu về làm mát bằng ống đồng và các hệ thống dẫn nhiệt hiệu suất cao.

- Mở rộng chuỗi cung ứng khu vực CPTPP: Là thành viên của Hiệp định CPTPP, Ca-na-đa có xu hướng mở rộng nhập khẩu từ các nước thành viên như Việt Nam, Ma-lai-xi-a, Nhật Bản,... giúp giảm phụ thuộc vào Trung Quốc và cân bằng thương mại khu vực.

Thị trường ống đồng Ca-na-đa là một thị trường có tiềm năng phát triển lớn, được thúc đẩy bởi nhu cầu cao từ các ngành công nghiệp then chốt và xu hướng công nghệ bền vững. Tuy nhiên, đây cũng là thị trường đầy thách thức với các rào cản thương mại và yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt. Đối với các doanh nghiệp quốc tế - đặc biệt là từ Việt Nam - cơ hội vẫn rất lớn nếu biết tận dụng các ưu đãi thuế quan từ hiệp định CPTPP, đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm và sẵn sàng ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Ca-na-đa sẽ tiếp tục là điểm đến chiến lược cho ngành sản xuất ống đồng trong thập kỷ tới.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng ống đồng từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Ca-na-đa

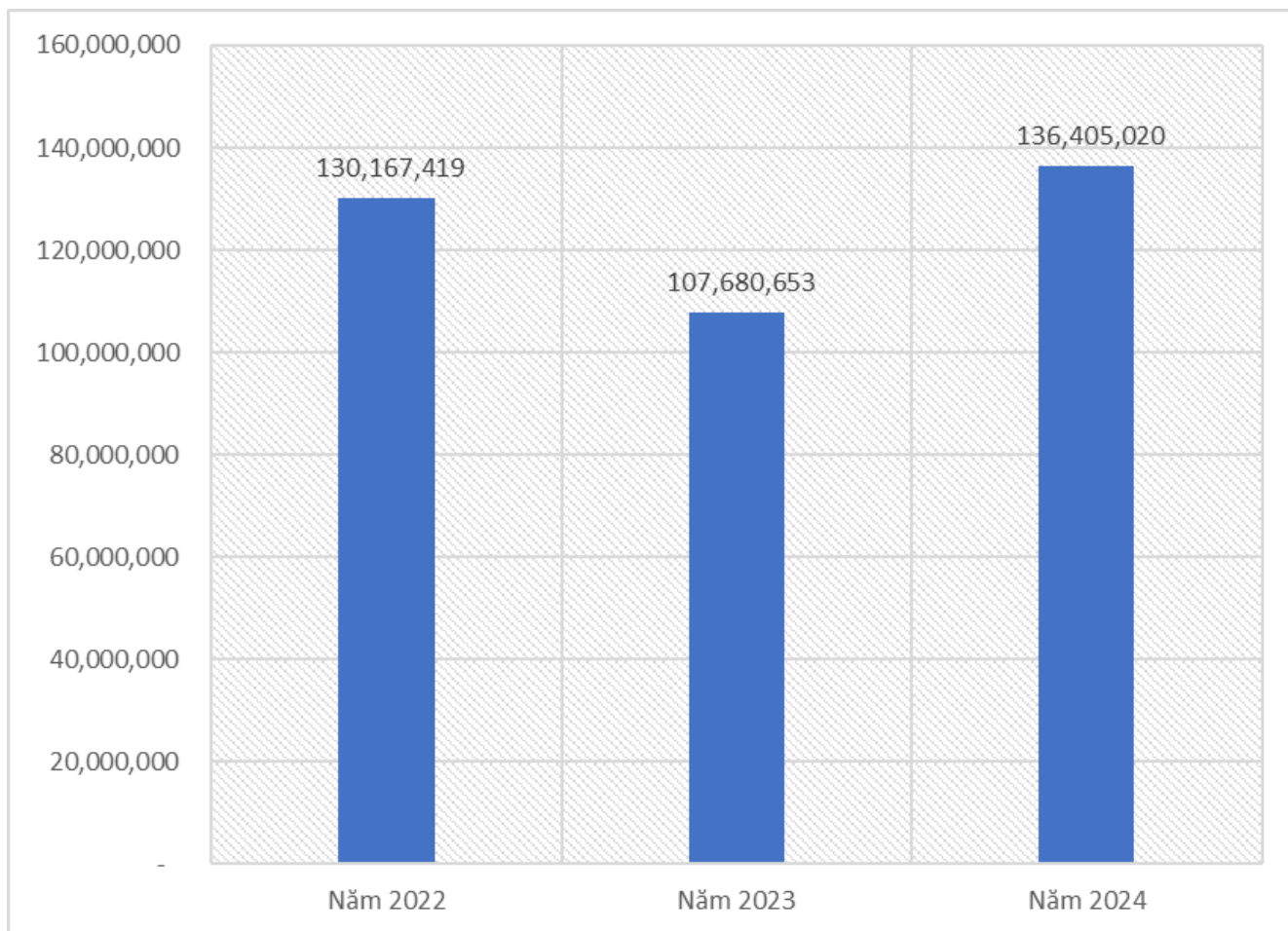
Tình hình nhập khẩu ống đồng vào thị trường Ca-na-đa trong những năm gần đây cho thấy xu hướng tăng trưởng ổn định cả về giá trị lẫn khối lượng, phản ánh nhu cầu ngày càng cao trong các lĩnh vực như xây dựng, HVAC, điện tử và công nghiệp chế tạo.

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu ống đồng từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Ca-na-đa đạt 130,2 triệu USD. Sau đó, trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này giảm 17,3% so với năm 2022 xuống còn 107,7 triệu USD. Trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Ca-na-đa có sự gia tăng trở lại đạt 136,4 triệu USD.

Thị trường nhập khẩu ống đồng của Ca-na-đa trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024 có xu hướng tăng trưởng nhẹ, với sự đóng góp đáng kể từ các đối tác châu Á. Việc đa dạng hóa nguồn cung và duy trì chất lượng sản phẩm sẽ là yếu tố then chốt giúp các nhà xuất khẩu tiếp cận và mở rộng thị phần tại thị trường Ca-na-đa trong những năm tới.

Tổng giá trị nhập khẩu ống đồng sang thị trường Ca-na-đa từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Hoa Kỳ dẫn đầu danh sách các quốc gia có trị giá xuất khẩu ống đồng lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa, trị giá xuất khẩu của Hoa Kỳ đạt 33,1 triệu USD, chiếm 30,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 28,3 triệu USD, chiếm 26,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Ấn Độ, Trung Quốc và I-ta-li-a lần lượt xếp vị trí thứ ba, thứ tư và thứ năm trong số các quốc gia có trị giá xuất khẩu ống đồng lớn nhất sang Ca-na-đa với kim ngạch xuất khẩu đạt 11,7 triệu USD, 10,6 triệu USD và 7,3 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu ống đồng của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Ca-na-đa đạt 101,6 triệu USD, chiếm 94,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Tổng trị giá xuất khẩu ống đồng của các nguồn cung ứng khác đạt 6,1 triệu USD, chiếm 5,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa.



Trong năm 2024, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang thị trường Ca-na-đa tăng 60,6% so với năm trước đó và đạt 45,4 triệu USD, chiếm 33,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đã vượt Hoa Kỳ để trở thành quốc gia có trị giá xuất khẩu ống đồng lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa. Hoa Kỳ đứng thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 42,2 triệu USD, chiếm 31% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Trung Quốc xếp vị trí thứ ba với kim ngạch xuất khẩu đạt 11,5 triệu USD, chiếm 8,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Trong năm 2024, Ba-ranh là quốc gia có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh lên đến 10,1 triệu USD, vươn lên vị trí thứ tư trong số các nguồn cung ứng chính mặt hàng ống đồng sang thị trường Ca-na-đa. Kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Ấn Độ có sự sụt giảm nhẹ xuống còn 9,4 triệu USD, xếp vị trí thứ năm trong số các nguồn cung ứng chính ống đồng sang thị trường Ca-na-đa. Ngoài ra, trong năm 2024, một số quốc gia có kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ống đồng tăng và nằm trong danh sách các nguồn cung ứng lớn mặt hàng ống đồng sang thị trường Ca-na-đa phải kể đến Hàn Quốc, Mê-hi-cô và Đức. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc đạt 3,2 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu của Mê-hi-cô đạt 1,3 triệu USD và kim ngạch xuất khẩu của Đức đạt 1,3 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ca-na-đa năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ca-na-đa	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2023 so với 2024	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Việt Nam	28.290.933	45.429.405	60,6%	26,3%	33,3%
Hoa Kỳ	33.066.504	42.249.228	27,8%	30,7%	31,0%
Trung Quốc	10.633.127	11.505.345	8,2%	9,9%	8,4%
Ba-ranh	3.785.472	10.118.228	167,3%	3,5%	7,4%
Ấn Độ	11.749.182	9.395.142	-20,0%	10,9%	6,9%
I-ta-li-a	7.316.298	8.905.100	21,7%	6,8%	6,5%
Hàn Quốc	2.225.563	3.159.442	42,0%	2,1%	2,3%
Thái Lan	2.640.685	1.430.346	-45,8%	2,5%	1,0%
Mê-hi-cô	1.093.441	1.322.712	21,0%	1,0%	1,0%
Đức	799.031	1.281.239	60,3%	0,7%	0,9%

Nguồn: IHS Markit

Trong 3 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu ồng đồng của Ca-na-đa tăng 73,6% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 44,3 triệu USD. Trong 3 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu ồng đồng của Việt Nam sang thị trường Ca-na-đa có sự tăng trưởng lên đến 84,4% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 12,2 triệu USD, đứng thứ hai trong số các nguồn cung ứng chính mặt hàng ồng đồng sang thị trường Ca-na-đa. Hoa Kỳ là quốc gia có trị giá xuất khẩu ồng đồng lớn nhất sang thị trường Ca-na-đa trong 3 tháng đầu năm 2025, đạt 17

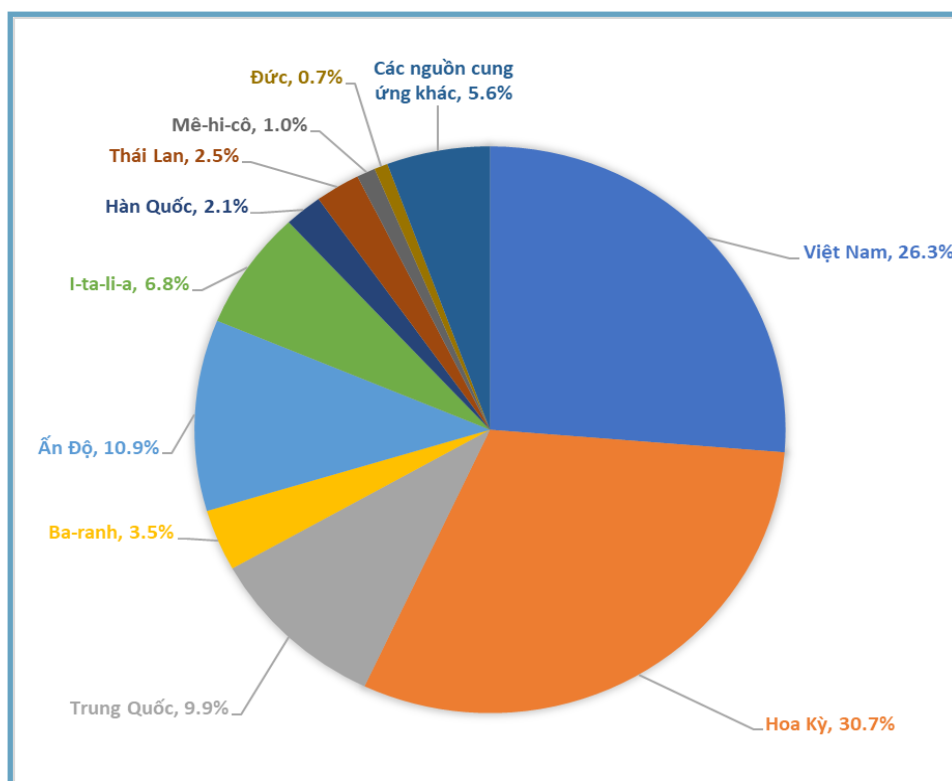
triệu USD. Với mức tăng trưởng tăng đáng kể lên đến 108,3% so với cùng kỳ năm trước, Ba-ranh xếp vị trí thứ ba trong số các nguồn cung ứng chính với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,1 triệu USD. Trung Quốc, Ấn Độ và I-ta-li-a lần lượt đứng vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu trong số các nguồn cung ứng chính mặt hàng ống đồng sang Ca-na-đa trong ba tháng đầu năm 2025 với kim ngạch xuất khẩu đạt 3,7 triệu USD, 2,6 triệu USD và 2,2 triệu USD.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ca-na-đa 3T/2024 và 3T/2025
Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ca-na-đa	Trị giá NK 3T/2024	Trị giá NK 3T/2025	3T/2025 so với 3T/2024
Hoa Kỳ	10.036.796	16.989.726	69,3%
Việt Nam	6.642.169	12.248.808	84,4%
Ba-ranh	1.975.102	4.114.886	108,3%
Trung Quốc	2.132.810	3.714.394	74,2%
Ấn Độ	1.463.538	2.627.138	79,5%
I-ta-li-a	1.878.563	2.188.153	16,5%
Mê-hi-cô	105.339	750.789	612,7%
Hàn Quốc	344.084	580.147	68,6%
Thái Lan	201.446	405.748	101,4%
Hồng Kông	-	299.672	N/A

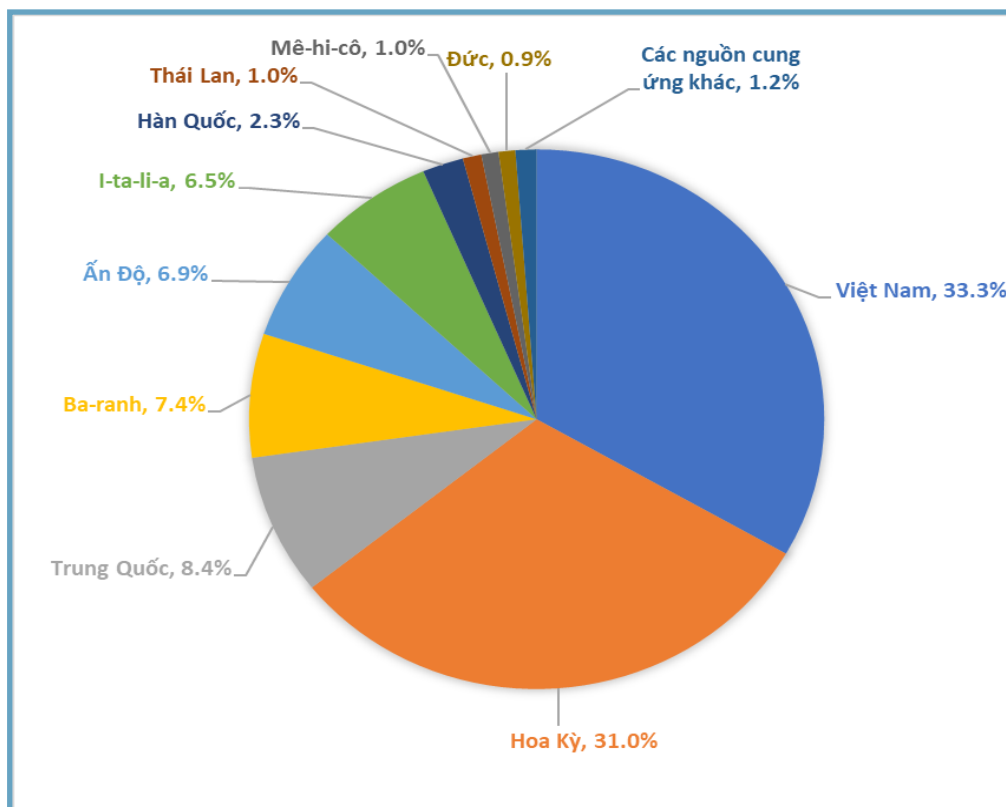
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ca-na-đa năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ca-na-đa năm 2024



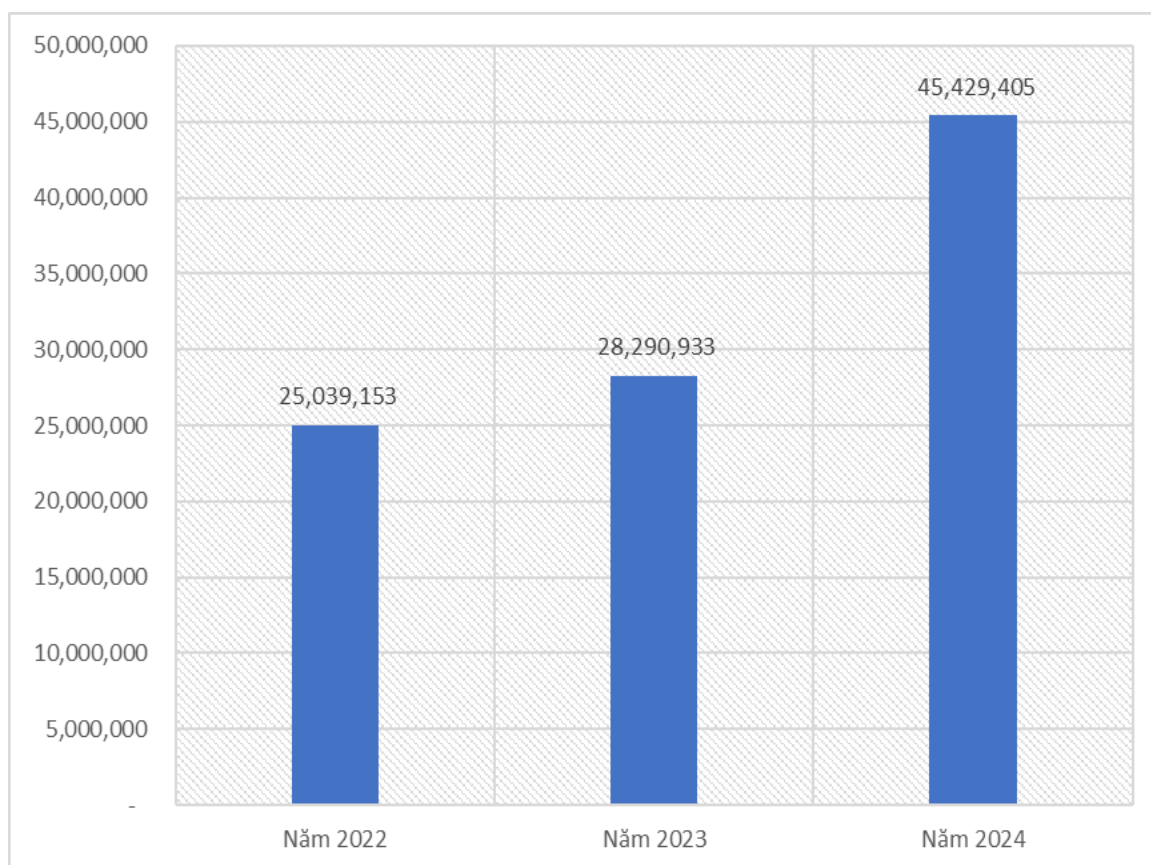
Nguồn: IHS Markit

2. Tình hình nhập khẩu ống đồng vào Ca-na-đa từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu mặt hàng ống đồng của Việt Nam sang thị trường Ca-na-đa đạt 25 triệu USD và chiếm 19,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng ống đồng của Ca-na-đa. Tình hình nhập khẩu ống đồng từ Việt Nam vào thị trường Ca-na-đa đã có những chuyển biến tích cực trong năm 2023, phản ánh sự tăng trưởng mạnh mẽ trong quan hệ thương mại song phương giữa hai quốc gia, trị giá xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam tăng nhẹ đạt 28,3 triệu USD, chiếm 26,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ca-na-đa. Trong năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng ống đồng của Việt Nam tiếp tục gia tăng lên đến 45,4 triệu USD, chiếm 33,3% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ca-na-đa. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vào thị trường Ca-na-đa có sự tăng trưởng nhanh và Việt Nam là một trong mười nguồn cung ứng chính mặt hàng ống đồng vào thị trường Ca-na-đa.

Tổng trị giá xuất khẩu ống đồng của Việt Nam vào Ca-na-đa từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

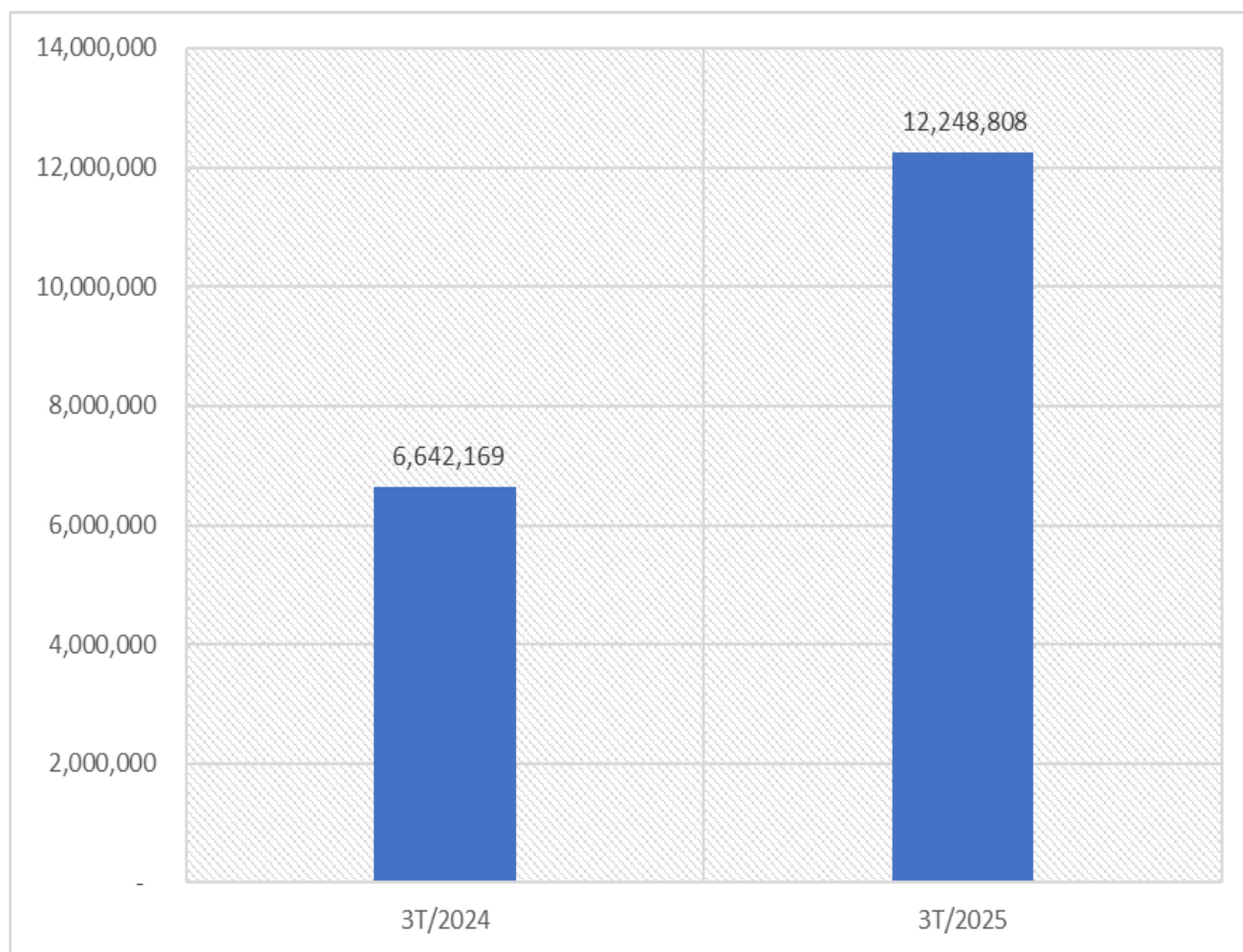


Nguồn: IHS Markit

Trong ba tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu ống đồng của Việt Nam có sự gia tăng lên đến 84,4% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 12,2 triệu USD.

Trị giá xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ca-na-đa trong 3T/2024 và 3T/2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với ống đồng nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Mê-hi-cô-, Ba-xin và Hy Lạp.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

Các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm liên quan chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra các vụ việc phòng vệ thương mại của Ca-na-đa và dự kiến chiến lược xử lý phù hợp với doanh nghiệp; đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu để tránh rủi ro bị Ca-na-đa điều tra phòng vệ thương mại. Đồng thời cần thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục Phòng vệ thương mại để nhận được sự hỗ trợ kịp thời trong trường hợp doanh nghiệp bị điều tra.

Thị trường ồng đồng Ca-na-đa là một thị trường tiềm năng nhưng cũng đầy thách thức. Doanh nghiệp Việt Nam cần có chiến lược bài bản, đầu tư chiều sâu và linh hoạt thích ứng với các quy định thương mại để vừa duy trì ổn định thị phần hiện tại, vừa từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu bền vững.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

